

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

PHẠM VĂN VĨ

**TỘI GIẾT NGƯỜI TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM
(TRÊN CƠ SỞ SỐ LIỆU THỰC TIỄN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK)**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự

Mã số: 60 38 01 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: TS. ĐẶNG QUANG PHƯƠNG

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các từ viết tắt

Danh mục các bảng

Danh mục các biểu đồ

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: TỘI GIẾT NGƯỜI THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

VIỆT NAM..... 7

1.1. Khái niệm và các dấu hiệu pháp lý của tội giết người 7

1.1.1. Khái niệm tội giết người 7

1.1.2. Các dấu hiệu pháp lý của tội giết người 10

1.2. Tội giết người theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 18

1.2.1. Các dấu hiệu định khung tăng nặng..... 18

1.2.2. Đường lối xử lý đối với tội giết người..... 29

1.2.3. Phân biệt tội giết người với một số tội phạm khác..... 34

Chương 2: THỰC TIỄN XÉT XỬ TỘI GIẾT NGƯỜI TRÊN

ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK..... 45

2.1. Định tội danh tội giết người từ thực tiễn xét xử trên địa bàn

tỉnh Đắk Lắk 45

2.1.1. Những yêu cầu chung về định tội danh 45

2.1.2. Thực tiễn định tội danh tội giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk..... 50

2.2. Quyết định hình phạt đối với tội giết người từ thực tiễn xét

xử trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk 74

2.2.1. Nguyên tắc và căn cứ quyết định hình phạt..... 74

2.2.2. Thực tiễn quyết định hình phạt đối với tội giết người trên địa

bàn tỉnh Đắk Lắk..... 80

Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG XÉT	
XỬ TỘI GIẾT NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK	85
3.1. Các yêu cầu bảo đảm chất lượng xét xử tội giết người trên	
địa bàn tỉnh Đắk Lắk.....	85
3.2. Các giải pháp bảo đảm chất lượng xét xử tội giết người	
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.....	87
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật	87
3.2.2. Giải pháp hướng dẫn thi hành pháp luật, tổng kết xét xử	88
3.2.3. Giải pháp giám đốc xét xử, xây dựng án lệ	94
3.2.4. Giải pháp nâng cao năng lực người tiến hành tố tụng tại phiên tòa....	98
3.2.5. Các giải pháp khác	99
KẾT LUẬN	101
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	104

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tính mạng con người là vô giá, bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ. Quyền được sống, được tôn trọng và bảo vệ là quyền cơ bản hàng đầu của con người, của công dân. Hiến pháp năm 2013 đã thể hiện tinh thần bảo vệ các quyền con người thông qua nhiều quy định mà trước hết Điều 19 khẳng định quyền sống của mọi người, về sự bảo hộ của pháp luật đối với tính mạng của con người và không ai bị tước đoạt tính mạng trái pháp luật. Điều 31 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”. Điều 9 Bộ luật tố tụng hình sự cũng quy định: "Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật". Điều đó có nghĩa chừng nào chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì người bị buộc tội vẫn được coi là người chưa có tội. Như vậy, hoạt động xét xử của Tòa án (định tội danh) là hoạt động mang tính chất quyết định, xác định một người có tội hay không có tội. Đây là nội dung cơ bản của việc áp dụng pháp luật hình sự trong quá trình xét xử và là một trong những biện pháp đưa các quy phạm pháp luật vào cuộc sống. Trên cơ sở xác định người phạm tội đã thực hiện hành vi phạm tội gì, quy định tại điều, khoản nào của Bộ luật hình sự, cơ quan có thẩm quyền (Tòa án) sẽ quyết định một hình phạt phù hợp đối với hành vi phạm tội đó. Vì thế, định tội được xem là tiền đề, điều kiện cho việc quyết định hình phạt đúng đắn, góp phần mang lại hiệu quả trong đấu tranh phòng ngừa và

chống tội phạm. Trong trường hợp định tội không chính xác, mặc dù mức hình phạt có thể đã tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện nhưng việc kết án sai tội danh sẽ liên quan đến nhiều hậu quả pháp lý khác mà bị cáo phải gánh chịu như: xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm, tính thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, thời hạn xác định án tích...

Thực tiễn xét xử các vụ án hình sự ở tỉnh Đắk Lắk cho thấy các cơ quan tiến hành tố tụng còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc định tội danh, trong đó có cả tội giết người. Thời gian gần đây tội giết người có xu hướng gia tăng, diễn biến phức tạp trong đó có tỉnh Đắk Lắk, gây thiệt hại về tính mạng và sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến an ninh và trật tự chung của xã hội với nhiều thủ đoạn tinh vi từ chủ thể thực hiện tội phạm.

Với lý do nêu trên, tôi chọn đề tài: *Tội giết người trong Luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk), nhằm nghiên cứu thực tiễn xét xử và đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng xét xử các vụ án nói chung, các vụ án về tội giết người nói riêng.*

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Định tội danh đúng có ý nghĩa rất to lớn về mặt chính trị- xã hội, đạo đức và pháp luật. Vì vậy mà hoạt động định tội đã được đề cập trong rất nhiều công trình nghiên cứu khoa học của các chuyên gia luật hình sự của nước ta, trong đó phải kể đến một số công trình nghiên cứu của PGS.TSKH. Lê Cẩm, "*Một số vấn đề lý luận-chung về định tội danh*", chương I, Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm) của khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (Tập thể tác giả do PGS.TSKH.

Lê Cẩm chủ biên), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003; *"Định tội danh- lý luận, hướng dẫn mẫu và 350 bài tập thực hành"*, Lê Cẩm và Trịnh Quốc Toàn chủ biên, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004; Trịnh Quốc Toàn: *"Một số vấn đề lý luận về định tội danh và hướng dẫn phương pháp định tội danh"*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội; *Định tội danh- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, của PGS.TS. Lê Cẩm, Tạp chí Tòa án nhân dân các số 3, 4, 5, 8, 11 năm 1999; Đỗ Đức Hồng Hà, *Mặt khách quan của Tội giết người - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 06/2004; Đỗ Đức Hồng Hà, *Một số quan điểm khác nhau về định nghĩa về đối tượng tác động của tội giết người*, Tạp chí Tòa án, số 13/2004; Đỗ Đức Hồng Hà, *Chủ thể của Tội giết người - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Tạp chí Tòa án, số 23/2004; Đỗ Đức Hồng Hà, *Lịch sử phân hóa trách nhiệm hình sự về Tội giết người từ năm 1945 đến nay*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 03/2006; Trần Văn Luyện (2001), *Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội; Phùng Thế Vắc-Trần Văn Luyện, *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2001; Trần Văn Luyện (2000), *Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Những bài nghiên cứu trên đã khái quát được một số vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động định tội danh và thực tiễn định tội; phân tích, đánh giá, nhận định một số nhận định liên quan đến yếu tố định tội danh, đồng thời phân biệt với một số tội phạm trong Bộ luật hình sự năm 1999...

Tuy vậy, hiện nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu về đề tài: *Tội giết người trong luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa*

bàn tỉnh Đắk Lắk).

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích của việc nghiên cứu đề tài này là phân tích khoa học để làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về *Tội giết người trong luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk).*

Theo đó nhiệm vụ nghiên cứu là làm rõ một số vấn đề sau:

- Khái niệm, đặc điểm của tội giết người
- Cơ sở pháp lý, căn cứ pháp lý của tội giết người
- Đặc điểm tội giết người.
- Đặc điểm và yêu cầu định tội danh và quyết định hình phạt đối với tội giết người.
- Thực trạng định tội danh đối và quyết định hình phạt với tội giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Chỉ ra nguyên nhân và những giải pháp để nâng cao hiệu quả của hoạt động định tội danh đối với tội giết người tại tỉnh Đắk Lắk.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Về đối tượng nghiên cứu, đề tài tập trung nghiên cứu về thực tiễn định tội danh đối với tội giết người tại Tòa án tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung ngày 19/6/2009 và những văn bản pháp luật có liên quan.

Về phạm vi nghiên cứu, căn cứ vào tính chất của hành vi khách quan, Điều 93 tội giết người thuộc nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm tại Chương XII của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa

đổi năm 2009).

Việc định tội danh và quyết định hình phạt đối với tội giết người là một vấn đề phức tạp và liên quan đến nhiều lĩnh vực. Căn cứ vào tình hình thực tế tại tỉnh Đắk Lắk nên luận văn chỉ giới hạn phạm vi nghiên cứu Tội giết người trong Luật hình sự Việt Nam (*trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk*) giai đoạn 2009 đến 2013.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, định hướng của Đảng về chính sách hình sự; quan điểm, đường lối xử lý các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm nói chung và tội giết người nói riêng.

Phương pháp nghiên cứu: Luận văn sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin. Một số phương pháp cụ thể như: Phương pháp thống kê, phân tích và tổng hợp số liệu dựa trên những bản án, quyết định, số liệu thống kê, báo cáo tổng kết của các cấp Tòa án. Phương pháp so sánh pháp luật để đối chiếu với các quy định của pháp luật với nhau nhằm tìm ra những điểm mới trong quá trình nghiên cứu.

6. Ý nghĩa của luận văn

- Luận văn đề xuất việc hoàn thiện các quy định hiện hành của Bộ luật hình sự năm 1999, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về chống và phòng ngừa tội giết người đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn.

- Luận văn đã làm sáng tỏ thực tiễn định tội danh và quyết định hình phạt đối với tội giết người trên địa bàn cả nước nói chung và ở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nói riêng, trong đó có nguyên nhân của yếu kém là

do một bộ phận cán bộ, công chức trong việc nhận thức cũng như áp dụng các quy định của pháp luật hình sự; hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm chưa cao, đôi khi còn bỏ lọt tội phạm, gây thiệt hại cho các quyền của con người và của công dân, làm giảm hiệu quả của cuộc đấu tranh chống tội phạm.

- Thông qua việc nghiên cứu đề tài nhằm làm rõ khía cạnh pháp lý về định tội danh và quyết định hình phạt nói chung, định tội danh và quyết định hình phạt đối với tội giết người nói riêng tại tỉnh Đắk Lắk góp phần xây dựng, hoàn thiện thêm lý luận về định tội danh và quyết định hình phạt trong khoa học pháp lý hình sự.

- Luận văn là tài liệu tham khảo cho các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đặc biệt là Tòa án trong việc định tội danh và quyết định hình phạt đúng khi xét xử các vụ án hình sự.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương.

Chương 1: Tội giết người theo pháp luật hình sự Việt Nam.

Chương 2: Thực tiễn xét xử tội giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Chương 3: Các giải pháp nâng cao chất lượng xét xử tội giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chương 1

TỘI GIẾT NGƯỜI THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. Khái niệm và các dấu hiệu pháp lý của tội giết người

1.1.1. Khái niệm tội giết người

Theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam thì: *“Tội giết người là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý xâm phạm tính mạng của người khác một cách trái pháp luật”*.

1.1.2. Các dấu hiệu pháp lý của tội giết người

Bất kỳ một loại tội phạm nào cũng có CTPP của nó, CTPP bao gồm: Khách thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm và mặt chủ quan của tội phạm. Theo đó, tội giết người có những dấu hiệu pháp lý sau đây:

1.1.2.1. Khách thể của tội giết người

Khách thể của tội phạm là quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại bằng cách gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho các quan hệ xã hội đó.

1.1.2.2. Mặt khách quan của tội giết người

Mặt khách quan của tội phạm này là những biểu hiện bên ngoài của tội phạm bao gồm hành vi, hậu quả, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả, công cụ, phương tiện, phương pháp, thủ đoạn, thời gian, địa điểm và hoàn cảnh phạm tội.

1.1.2.3. Chủ thể của tội giết người

Chủ thể của tội phạm: Là người thực hiện hành vi phạm tội phải có

năng lực TNHS và đạt độ tuổi nhất định.

1.1.2.4. Mặt chủ quan của tội giết người

Mặt chủ quan của tội phạm là diễn biến tâm lý bên trong của người phạm tội bao gồm: Lỗi, động cơ và mục đích phạm tội.

1.2. Tội giết người theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999.

1.2.1. Các dấu hiệu định khung tăng nặng

1.2.1.1. Giết nhiều người

1.2.1.2. Giết phụ nữ mà biết có thai

1.2.1.3. Giết trẻ em

1.2.1.4. Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân

1.2.1.5. Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình

1.2.1.6. Giết người mà liền trước đó hoặc ngày sau đó lại phạm một tội rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng khác

1.2.1.7. Giết người để thực hiện tội phạm khác:

1.2.1.8. Giết người để che giấu một tội phạm khác:

1.2.1.9. Giết người để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân

1.2.1.10. Thực hiện tội phạm một cách man rợ

1.2.1.11. Bằng cách lợi dụng nghề nghiệp

1.2.1.12. Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người

1.2.1.13. Thuê giết người hoặc giết người thuê

1.2.1.14. Giết người có tính chất côn đồ

1.2.1.15. Giết người có tổ chức:

1.2.1.16. *Giết người thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm:*

1.2.1.17. *Giết người vì động cơ đê hèn:*

1.2.2. Đường lối xử lý đối với tội giết người

Nghiên cứu đường lối xử lý của tội giết người chúng ta sẽ lần lượt nghiên cứu đường lối xử lý chung và đường lối xử lý cụ thể.

1.2.3. Phân biệt tội giết người với một số tội phạm khác

1.2.3.1. *Phân biệt tội giết người theo quy định tại Điều 93 với tội giết con mới đẻ theo quy định tại Điều 94 Bộ luật hình sự*

1.2.3.2. *Phân biệt tội giết người quy định tại Điều 93 Bộ luật hình sự với tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh quy định tại Điều 95 Bộ luật hình sự.*

1.2.3.3. *Phân biệt tội giết người quy định tại Điều 93 Bộ luật hình sự với tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng quy định tại Điều 96 BLHS*

1.2.3.4. *Phân biệt tội giết người quy định tại Điều 93 Bộ luật hình sự với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác quy định tại khoản 3 Điều, 104 BLHS.*

Chương 2

THỰC TIỄN XÉT XỬ TỘI GIẾT NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

2.1. Định tội danh tội giết người từ thực tiễn xét xử trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

2.1.1. Những yêu cầu chung về định tội danh

2.1.2. Thực tiễn định tội danh tội giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

2.1.2.1. Tình hình tội phạm và tội giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Bảng 2.1: Thống kê số vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk so với số vụ án giết người trên toàn quốc (từ năm 2009 đến năm 2013)

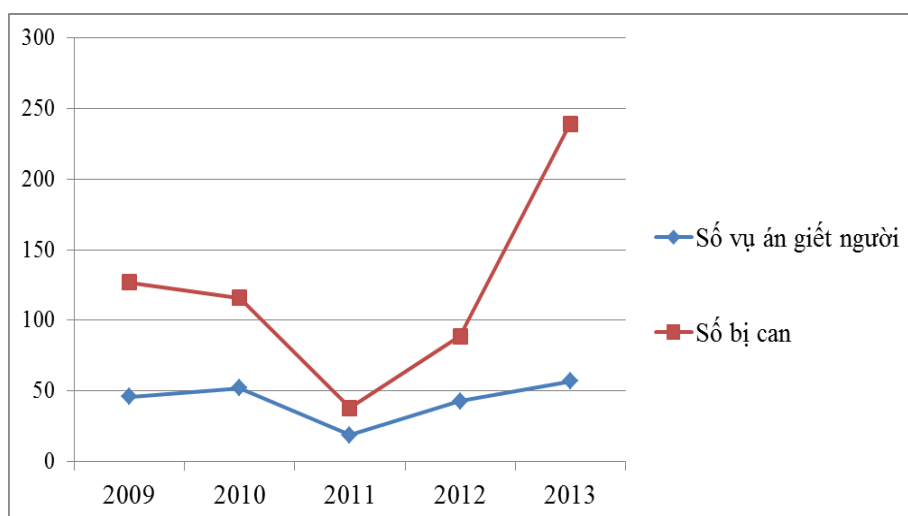
Năm	Đắk Lắk		Toàn quốc		Tỷ lệ án giết người ở Đắk Lắk so với toàn quốc (%)	
	Số vụ án giết người	Số bị can bị khởi tố	Số vụ án giết người	Số bị can bị khởi tố	Số vụ án giết người	Số bị can bị khởi tố
2009	48	75	1508	2699	3,1%	2,8%
2010	38	51	4704	7520	0,8%	0,7%
2011	47	89	1871	3233	2,5%	2,8%
2012	33	96	1688	2881	1,9%	3,3%
2013	51	119	1747	3060	2,9%	3,9%
Tổng cộng	217	430	15518	19393	1,9%	2,2%

(Nguồn: Thống kê số liệu tội phạm của VKSNDTC với VKSND tỉnh Đắk Lắk)

Bảng 2.2: Thống kê số vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk so với tổng số vụ án hình sự đã khởi tố trên địa bàn tỉnh (từ năm 2009 đến năm 2013)

Năm	Tổng số vụ án đã khởi tố		Số vụ án giết người đã khởi tố		Tỷ lệ án giết người so với tổng số vụ án đã khởi tố (%)	
	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can
2009	1.809	3.306	46	127	2,54%	3,8%
2010	1.604	2.789	52	116	3,24%	4,2%
2011	1.799	3.047	19	38	1,1%	1,25%
2012	1.924	3.550	43	89	2,23%	2,5%
2013	1.922	3.512	57	239	2,96%	6,8%
Tổng cộng	9.058	16.204	217	609	2,4%	3,8%

(Nguồn: Thống kê số liệu tội phạm của VKSND tỉnh Đắk Lắk)



Biểu đồ 2.1: Tình hình tội phạm giết người và số bị can liên quan đến tội giết người có chiều hướng tăng dần

Thông qua các số liệu thống kê, ta có thể thấy tỷ lệ tội giết người tại tỉnh Đắk Lắk so với toàn quốc là khá cao và đang có chiều hướng tăng dần qua các năm (bảng số 2.1 và 2.2). Từ năm 2009 sang năm 2010 có giảm đáng kể nhưng từ năm 2010 đến năm 2013 thì tỷ lệ án giết người lại bắt

đầu tăng dần. Năm 2009 có tỷ lệ số vụ án giết người so với toàn quốc là cao nhất với tỷ lệ 3,1% và thấp nhất là năm 2010 với tỷ lệ 0,8%, tỷ lệ bình quân là 1,9%. Thêm vào đó, nếu tính trên tổng số vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thì số vụ án giết người cũng tăng qua hằng năm. Cùng với số vụ án giết người tăng thì tỷ lệ số bị can bị khởi tố so với toàn quốc và số bị can bị khởi tố tại tỉnh Đắk Lắk cũng có chiều hướng tăng cao. Tỷ lệ số bị can bị khởi tố cao nhất là 3,9% vào năm 2013 và thấp nhất là 0,7% vào năm 2010, tỷ lệ trung bình là 2,2%. Nếu tính so với các loại án khác (bảng 2.2) thì tỷ lệ số vụ án giết người so với tổng số các vụ án hình sự thì không có sự thay đổi nhiều trong vòng 5 năm, nhưng tỷ lệ số bị can bị khởi tố so với tổng số bị can bị khởi tố trong các vụ án hình sự có sự gia tăng rất cao (từ 3,8% vào năm 2009 tăng lên 6,8% vào năm 2013). Tỷ lệ số vụ án khởi tố về tội giết người và số bị can bị khởi tố bình quân trong 5 năm từ năm 2009 đến 2013 chiếm 2,4% và 3,8% so với tổng số vụ án và bị can đã khởi tố trong toàn tỉnh.

Bảng số 2.3: Tình hình xét xử sơ thẩm tội giết người so với tổng số vụ án hình sự đã xét xử sơ thẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (từ năm 2009 đến năm 2013)

Năm	Tổng số án hình sự các loại đã xét xử		Số vụ án giết người đã xét xử		Tỉ lệ (%)	
	<i>Vụ</i>	<i>Bị cáo</i>	<i>Vụ</i>	<i>Bị cáo</i>	<i>Vụ</i>	<i>Bị cáo</i>
2009	1.605	3.073	44	125	2,7	4,06
2010	1.309	2.400	42	83	3,2	3,4
2011	1.430	2.655	16	33	1,1	1,2
2012	1.677	3,272	37	77	2,2	2,3
2013	1.569	3.107	42	160	2,6	5,1
Tổng cộng	7.590	14.507	181	478	2,4	3,3

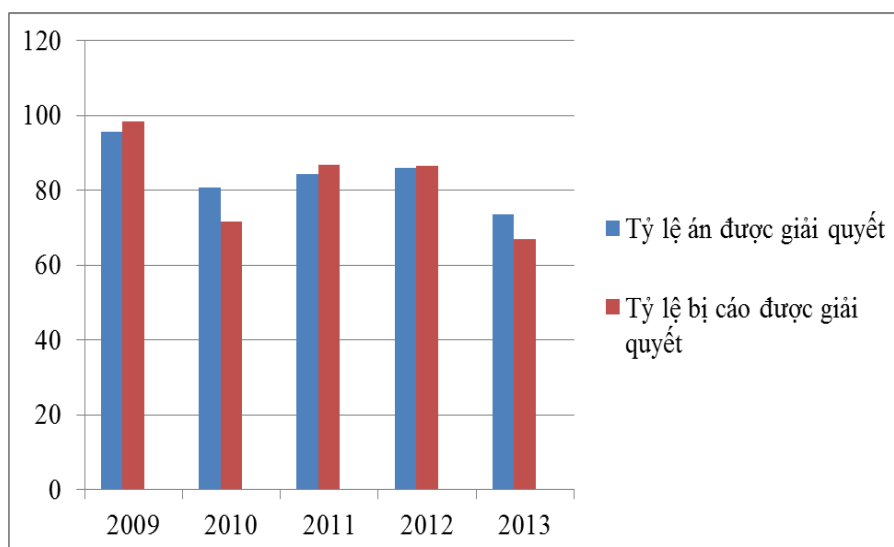
(Nguồn: TAND tỉnh Đắk Lắk)

Qua bảng số liệu trên, chúng ta có thể thấy rằng số vụ giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong vòng 5 năm (từ năm 2009 đến năm 2013) đa phần năm sau đều cao hơn năm trước (từ năm 2009 và năm 2012). Điều này cho thấy công tác phòng, chống tội giết người gặp nhiều khó khăn và hạn chế nhất định. Số vụ án hình sự mà hai cấp đã xét xử theo trình tự thủ tục sơ thẩm là 7.590 vụ với 14.507 bị cáo, bình quân mỗi năm Tòa án đã xét xử sơ thẩm trên 1.518 vụ án hình sự các loại với trên 3.901 bị cáo. Trong đó, số vụ án giết người đã xét xử sơ thẩm là 181 vụ (năm chiếm tỷ lệ cao nhất là năm 2010 với tỷ lệ 3,2%) và 478 bị cáo (năm 2013 chiếm tỷ lệ cao nhất là 5,1%), bình quân mỗi năm xét xử trên 36 vụ án với hơn 95 bị cáo. Tỷ lệ án giết người đã xét xử sơ thẩm hằng năm so với tổng số vụ án với hơn 95 bị cáo. Tỷ lệ án giết người đã xét xử sơ thẩm hằng năm so với tổng số vụ án hình sự đã xét xử chiếm tỷ lệ khá cao, bình quân số vụ án giết người chiếm tỷ lệ 2,4%, số bị cáo chiếm tỷ lệ 3,3%.

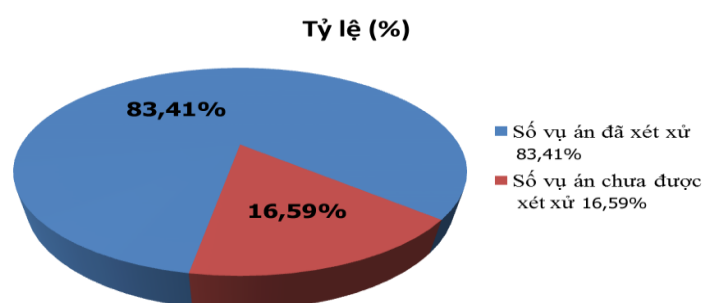
Bảng số 2.4: Tình hình giải quyết, xét xử sơ thẩm tội giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (từ năm 2009 đến năm 2013)

Năm	Thụ lý		Giải quyết		Tỷ lệ (%)	
	<i>Vụ</i>	<i>Bị cáo</i>	<i>Vụ</i>	<i>Bị cáo</i>	<i>Vụ</i>	<i>Bị cáo</i>
2009	46	127	44	125	95,6%	98,42%
2010	52	116	42	83	80,7%	71,55%
2011	19	38	16	33	84,2%	86,84%
2012	43	89	37	77	86,04%	86,52%
2013	57	239	42	160	73,68%	66,94%
Tổng cộng	217	609	181	478	83,41%	78,5%

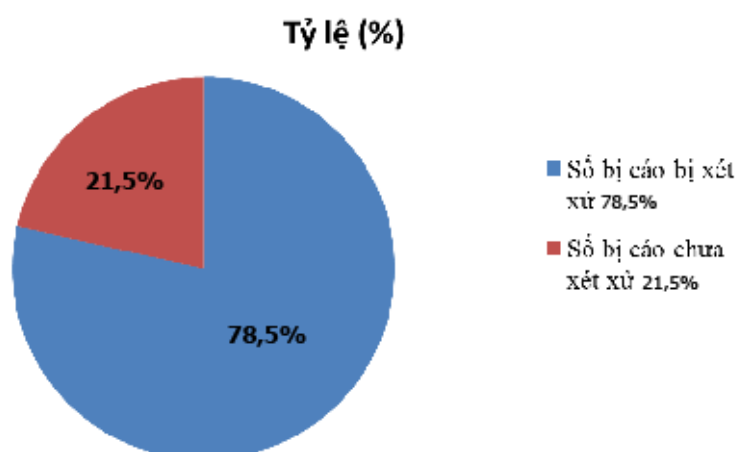
(Nguồn: TAND tỉnh Đắk Lắk)



Biểu đồ 2.2: Tỷ lệ án được giải quyết với tỷ lệ bị cáo được giải quyết



Biểu đồ 2.3: Số vụ án giết người đã xét xử so với số vụ án giết người chưa được xét xử



Biểu đồ 2.4: Số bị cáo giết người đã xét xử so với số bị cáo giết người chưa được xét xử

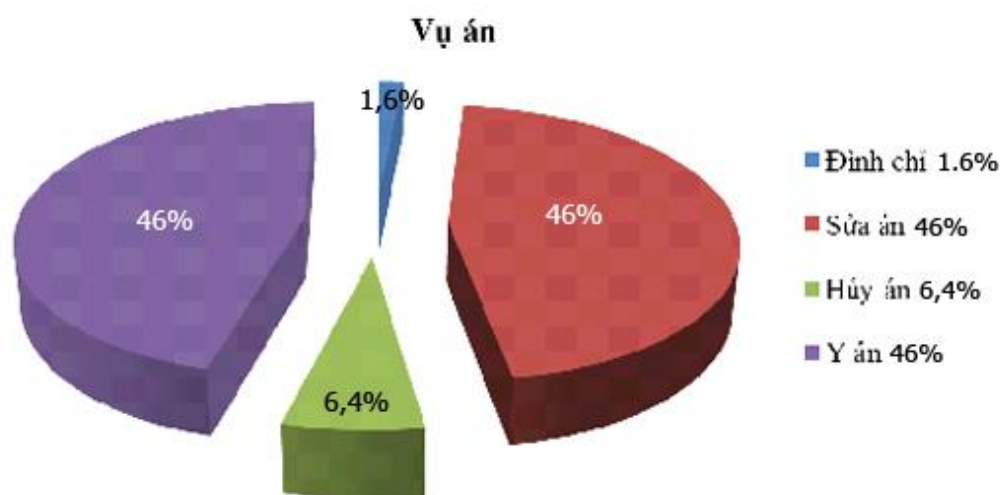
Theo số liệu thống kê tại bảng 2.4 và biểu đồ 2.2 cho thấy xu hướng những vụ án giết người được xét xử chiếm tỷ lệ giảm dần qua các năm, năm chiếm tỷ lệ án được giải quyết cao nhất là năm 2009 với tỷ lệ 95,6% và sau đó giảm qua các năm, trung bình hằng năm xét xử trên 36 vụ/ năm và đạt tỷ lệ 83,41%. Thêm vào đó, tỷ lệ bị cáo được giải quyết cũng với vụ án giết người cũng giảm dần, trong đó năm 2009 chiếm tỷ lệ cao nhất là 98,42% và năm 2013 chiếm tỷ lệ thấp nhất 66,94%, trung bình đạt tỷ lệ 78,5%. Xu hướng, tỷ lệ giết án giết người đã được xét xử so với số vụ án giết người được thụ lý qua các năm có tỷ lệ không cao và giảm dần qua các năm. Tuy nhiên, nếu so sánh số vụ án giết người được giải quyết so với vụ vụ án giết người bị khởi tố trong một năm (biểu đồ 2.3 và biểu đồ 2.4) thì số vụ án giết người, số bị cáo trong năm được xét xử vẫn chiếm tỷ lệ cao hơn rất nhiều so với số vụ án và bị cáo chưa được đưa ra xét xử. Điều này thể hiện nỗ lực rất lớn của ngành Tòa án tỉnh Đắk Lắk.

Về chất lượng xét xử sơ thẩm tội giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong thời gian từ năm 2009 đến năm 2013 (bảng 2.5).

Bảng 2.5: Kết quả xét xử phúc thẩm tội giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (từ năm 2009 đến năm 2013)

Năm	Tổng		Đình chỉ		Y án		Sửa án		Hủy án	
	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo
2009	2	2	0	0	0	0	0	0	2	2
2010	8	21	0	0	0	0	7	20	1	1
2011	17	33	0	0	11	23	5	6	1	4
2012	25	27	1	1	10	17	14	9	0	0
2013	9	21	0	0	7	17	2	4	0	0
Tổng cộng	61	114	1	1	28	57	28	39	4	7

(Nguồn: TAND tỉnh Đắk Lắk)



Biểu đồ 2.5: Kết quả xét xử phúc thẩm tội giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (từ năm 2009 đến năm 2013)

Phân tích từ số liệu trên chúng ta thấy: trong vòng 05 năm từ năm 2009 đến năm 2013, tổng số vụ án giết người đã xét xử theo thủ tục phúc thẩm là 61 vụ với 104 bị cáo.

Kết quả xét xử: đình chỉ xét xử 01 vụ, 01 bị cáo, chiếm tỷ lệ 1,6% tổng số vụ án đã được xét xử phúc thẩm và 0,96% tổng số bị cáo đã xét xử phúc thẩm; y án sơ thẩm 28 vụ (chiếm tỷ lệ 46% so với vụ án xét xử phúc thẩm) với 57 bị cáo (chiếm tỷ lệ 54,8% so với số bị cáo đã bị xét xử phúc thẩm); sửa án sơ thẩm 28 vụ (chiếm tỷ lệ 46% so với số vụ án xét xử phúc thẩm) với 39 bị cáo (chiếm tỷ lệ 37,5% so với số bị cáo đã được xét xử phúc thẩm); hủy án sơ thẩm 4 vụ (chiếm tỷ lệ 6,6% so với số vụ án đã được xét xử phúc thẩm); hủy án sơ thẩm (chiếm tỷ lệ 6,4% so với số vụ án đã được xét xử phúc thẩm) với 7 bị cáo (chiếm tỷ lệ 6,7% so với số bị cáo đã xét xử phúc thẩm). Như vậy, có thể nói công tác xét xử sơ thẩm các vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong 5 năm qua chất lượng không cao vì tỷ lệ án bị sửa còn chiếm tỷ lệ cao (46% số vụ án và 37,5% số bị cáo đã bị sửa ở cấp phúc thẩm trong tổng số vụ án giết người và số bị cáo được

xét xử ở cấp phúc thẩm). Tuy nhiên, nếu xét về tổng thể thì số lượng án giết người sơ thẩm y án ở cấp phúc thẩm vẫn chiếm tỉ lệ cao so với án bị đình chỉ, bị hủy, bị sửa (bảng 2.5 và biểu đồ 2.5)

2.1.2.2. Thực tiễn định tội danh tội giết người theo cấu thành cơ bản và cấu thành tăng nặng

Trong 5 năm qua, theo thống kê kết quả xét xử phúc thẩm(bảng số 3.5) thì tại tỉnh Đắk Lắk, đối với tội giết người chỉ có 04 vụ bị cấp phúc thẩm hủy do sai tội danh. Nhưng cũng có nhiều vụ có những khó khăn, vướng mắc nhất định trong việc định tội danh dẫn đến quan điểm về định tội danh giữa các cơ quan tiến tụng mà nhất là Viện kiểm sát và Tòa án có sự khác nhau về định tội danh theo cấu thành cơ bản. Những vướng mắc này chủ yếu phát sinh đối với những vụ án mà hành vi phạm tội của bị can, không thể hiện một cách đặc trưng, rõ ràng các yếu tố CTTTP. Hành vi của người phạm tội có hiệu của tội phạm khác nhau như: Giết người, cố ý gây thương tích giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh...Tác giả đã trích dẫn nội dung một số vụ án điển hình về định tội danh sai tội danh theo cấu thành cơ bản thực tiễn tại tỉnh Đắk Lắk và đưa ra quan điểm.

2.2. Quyết định hình phạt đối với tội giết người từ thực tiễn xét xử trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

2.2.1. Nguyên tắc và căn cứ quyết định hình phạt

2.2.1.1. Nguyên tắc quyết định hình phạt

2.2.1.2. Căn cứ quyết định hình phạt

2.2.2. Thực tiễn quyết định hình phạt đối với tội giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Qua phân tích thực tiễn áp dụng các căn cứ QDHP ở Đắk Lắk thời gian gần đây cho thấy: Vẫn còn có trường hợp Tòa án cân nhắc không đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nên áp dụng tình tiết định khung tăng nặng không đúng. Một số vụ án khác Tòa án cân nhắc chưa đúng căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng theo quy định tại các Điều 46, 48 BLHS, có trường hợp áp dụng quy định tại Điều 47 BLHS chưa chính xác. Để làm rõ vấn đề trên, tác giả đã trích dẫn một số vụ án cụ thể thực tiễn tại Đắk Lắk

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG XÉT XỬ TỘI GIẾT NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

3.1. Các yêu cầu bảo đảm chất lượng xét xử tội giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Nhằm cụ thể hóa những chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng về tổ chức, hoạt động của Tòa án, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp tiên bộ được quy định trong Hiến pháp 2013. Theo đó Tòa án nhân dân được tổ chức độc lập theo thẩm quyền xét xử, đảm bảo là chỗ dựa của nhân dân trong việc bảo vệ công lý, quyền con người, đồng thời là công cụ hữu hiệu bảo vệ pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa, đấu

3.2. Các giải pháp bảo đảm chất lượng xét xử tội giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật

3.2.2. Giải pháp hướng dẫn thi hành pháp luật, tổng kết xét xử

3.2.3. Giải pháp giám đốc xét xử, xây dựng án lệ

3.2.4. Giải pháp nâng cao năng lực người tiến hành tố tụng tại phiên tòa

3.2.5. Các giải pháp khác

KẾT LUẬN

Giết người là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, trước khi có BLHS thì tội danh này đã được quy định rất sớm trong hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam.

Trên cơ sở nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật hình sự Việt nam về tội giết người, chúng ta có thể thấy quy định về tội giết người ngày càng hoàn thiện. BLHS năm 1999 hiện hành đã được xây dựng trên cơ sở kế thừa những kinh nghiệm lập pháp của cha ông ta. Nó vừa mang tính sáng tạo, đổi mới phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập của đất nước vừa giữ được những bản sắc văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục phù hợp với truyền thống lâu đời của dân tộc ta. Có thể nói quy định về tội giết người trong hệ thống pháp luật Việt Nam từ trước đến nay cơ bản luôn theo kịp và thích ứng với điều kiện hoàn cảnh của đất nước ta trong từng giai đoạn lịch sử.

Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước ta đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Quyền con người mà nhất là quyền bất khả xâm phạm về tính mạng luôn được Hiến pháp và pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tội phạm giết người có ảnh hưởng và tác động rất lớn đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, tác động rất lớn đến tâm lý của nhân dân và tâm trạng xã hội.

Do đó, việc xử lý triệt để, nghiêm minh, đúng pháp luật đối với tội phạm này là điều rất cần thiết. Trong những năm qua, thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình, các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Đắk Lắk đã phân

đầu, nỗ lực giải quyết tốt các vụ án hình sự xảy ra trên địa bàn trong đó có các vụ án hình sự về tội giết người. Điều này đã góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội.

Tuy nhiên qua thực tiễn định tội danh và QĐHP trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong thời gian qua vẫn còn xảy ra những sai sót nhất định. Những sai sót này đã ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết các vụ án hình sự và các vụ án về tội giết người nói riêng. Trong đó có những sai sót mang tính khách quan do CTTTP của tội giết người có những đặc gần giống với các tội phạm xâm hại đến tính mạng, sức khỏe khác, nhưng chưa có một văn bản hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để phân biệt, nên quá trình điều tra, truy tố, xét xử vẫn còn có những quan điểm khác nhau về định tội danh.

Do vậy, việc nghiên cứu các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội giết người để nhận diện và phân biệt với các tội giáp ranh khác, nghiên cứu những quy định của pháp luật hình sự về tội giết người cũng như việc áp dụng nó vào thực tiễn là rất cần thiết. Từ đó tìm ra những hạn chế, thiếu sót, những vướng mắc bất cập cần khắc phục trong quá trình ADPL để đề ra các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về tội giết người và những tội phạm có liên quan. Góp phần nâng cao chất lượng xét xử các vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng và cả nước nói chung. Qua nghiên cứu tội giết người theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Đắk Lắk. Chúng tôi rút ra một số giải pháp, kiến nghị như sau:

Thứ nhất: cần bổ sung các văn bản hướng dẫn để phân biệt giữa tội danh giết người với các tội phạm giáp ranh khác như: Giết người do vượt

quá giới hạn phòng vệ chính đáng, giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trường hợp dẫn đến chết người...

Thứ hai: Cần có văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất các tình tiết định khung tăng nặng của tội giết người như: *“Để thực hiện hoặc che dấu tội phạm khác, có tính chất côn đồ, giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại phạm tội rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng..”*

Trong quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài, chúng tôi đã có nhiều cố gắng, nỗ lực nhưng khả năng và điều kiện nghiên cứu có hạn nên chắc chắn luận văn không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành của các thầy, cô, các nhà khoa học, những người có kinh nghiệm thực tiễn để luận văn được hoàn thiện.